TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2021/QĐST-DS	*TP. Thái Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST - DS ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông **Nguyễn Trọng Đ**, sinh năm 1969;

2. Bà **Dương Thị L**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trọng Đ là bà Dương Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình theo giấy ủy quyền ngày 15/10/2020.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ **Phạm Thị T1**, sinh năm 1936;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1996,

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Phạm Thị T1: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, theo giấy ủy quyền ngày 19/4/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nội dung: Bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T trả cho ông Nguyễn Trọng Đ, bà Dương Thị L phần diện tích đất là 11,2m^2 có vị trí, kích thước như sau:

- Phía Đông dài 1,14 mét giáp đất nhà bà Nguyễn Thị B;

- Phía Tây dài 0,06 mét giáp đường thôn;

- Phía Nam dài 18,8 mét giáp phần đất nhà bà Nguyễn Thị T;

- Phía Bắc dài 18,8 mét giáp đất nhà ông Nguyễn Trọng Đ và bà Dương Thị L.

(Có sơ đồ kèm theo)

Trên phần đất trên có 1 phần nhà của cụ Phạm Thị T1, hai bên thống nhất khi nào cụ Phạm Thị T1 không sử dụng phần nhà trên đất thì khi đó ông Nguyễn Trọng Đ và bà Dương Thị L mới lấy phần đất có phần nhà của cụ Phạm Thị T1 để sử dụng.

2.2 Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T hoàn trả tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản cho ông Nguyễn Trọng Đ và bà Dương Thị L số tiền là 4.000.000 đồng. (Hai bên đã thanh toán cho nhau xong).

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ông Nguyễn Trọng Đ và bà Dương Thị L số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004940 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương